

Bản án số: 80/2025/HS-ST
Ngày 12 - 12 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Minh Yên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Dín và ông Nguyễn Viết Khoản

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Ứng Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 90/2025/TLST- HS ngày 19 tháng 11 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2025/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Minh P** - Sinh ngày 30 tháng 7 năm 1963 tại Lào Cai; Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường C, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Võ Minh D và bà Bùi Thị B; Có vợ là Hà Thị H (đã ly hôn), không có con; Tiền án: Không; Tiền sự: không; Nhân thân: Quyết định số 18 ngày 03/4/2000 của Công an thị xã C, tỉnh Lào Cai xử phạt “Cảnh cáo” về hành vi “Trộm cắp tài sản công dân”; Bản án số 02/HSST ngày 13/11/1984 của Tòa án nhân dân thị xã Lào Cai xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”; Bản án số 10/HSST ngày 12/3/1987 của Tòa án nhân dân huyện Phong Châu, tỉnh Vĩnh Phú xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; Bản án số 09/HSST ngày 27/8/1988 của Tòa án nhân dân thị xã Lào Cai xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; Bản án số 09/HSST ngày 06/6/1990 của Tòa án nhân dân thị xã Lào Cai xử phạt 02 năm tù về tội “trốn khỏi nơi giam giữ” và 03 năm tù về tội “Tàng trữ, sử dụng vũ khí trái phép”; Bản án số 19/HSST ngày 17/7/1997 của Tòa án nhân dân thị xã Cam Đường xử phạt 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (Đều đã được xóa án tích). Bị bắt tạm giữ từ ngày 13/8/2025, hiện tạm giam tại trại tạm giam số 1 công an tỉnh L. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà La Thị Huyền T, Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 12/8/2025, Võ Minh P một mình đi bộ từ nhà tại tổ dân phố Đ, phường C, tỉnh Lào Cai để tìm mua ma túy H1 sử dụng cho bản thân. Khi đi đến khu vực ven đường C - Lào Cai, phường C, tỉnh Lào Cai (cách nhà khoảng 200 mét), Võ Minh P gặp và mua của một người nam giới mặc quần áo màu

đen, đeo khẩu trang đang đứng ở ven đường B (Hai) gói giấy bạc giá 200.000 đồng, Võ Minh P cầm ở lòng bàn tay trái rồi đi về nhà. Khi đang đi về nhà thì Võ Minh P bị tổ phòng chống tội phạm Công an phường C, tỉnh Lào Cai phát hiện và yêu cầu kiểm tra. Trước sự có mặt của người chứng kiến, Võ Minh P đã tự giác giao nộp 02 (Hai) gói giấy bạc đang cầm trong lòng bàn tay trái cho tổ công tác, mở kiểm tra bên trong đều chứa chất bột khô, màu trắng, Võ Minh P khai là ma túy Heroine vừa mua được để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã mời người chứng kiến dẫn giải Võ Minh P về điểm tiếp công dân số 5, Công an phường C, tỉnh Lào Cai để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Kết luận giám định số 400/KL-KTHS ngày 15/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: 0,172 (*Không thấy một trăm bảy mươi hai*) gam chất bột khô, màu trắng gửi giám định là chất ma túy; loại Heroine (H).

Cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 17/11/2025 của VKSND khu vực 6 - Lào Cai truy tố Võ Minh P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Lào Cai trình bày lời luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Võ Minh P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; và Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Minh P với mức án từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa, có gửi bản bào chữa, nội dung nhất trí với tội danh và điều luật như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Xét thấy bị cáo là người khuyết tật, mua ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân để chữa bệnh, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm p, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Võ Minh P 03 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, xin được hưởng sự khoan hồng của Nhà nước, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của **Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội của tang, kết luận giám

định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Võ Minh P là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe và hiểu biết xã hội, pháp luật. Tuy nhiên do thiếu ý thức rèn luyện, tu dưỡng bản thân và coi thường pháp luật nên ngày 12/8/2025, tại phường C, bị cáo đã đi mua 0,172 (*Không phải một trăm bảy mươi hai*) gam ma túy Heroine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Hành vi của bị cáo Võ Minh P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và phải chịu trách nhiệm với 0,172g ma túy bị thu giữ. Vì vậy, bản Cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 17/11/2025 của VKSND khu vực 6 - Lào Cai truy tố bị cáo Võ Minh P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ Nhà nước nghiêm cấm việc tàng trữ trái phép chất ma túy dưới mọi hình thức, đồng thời thấy rõ tác hại của ma túy đối với cộng đồng và xã hội nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xét xử bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải; Bị cáo là người khuyết tật đang được hưởng trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND thành phố L, vì vậy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Võ Minh D được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Do đó được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với vật chứng gồm: Một bì thư được tái niêm phong của phòng K công an tỉnh L, bên trong đựng 0,126 gam ma túy Heroine cùng toàn bộ niêm phong cũ, trên một mặt của bì niêm phong mới này có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Võ Minh P ngày 12/8/2025 tại tổ dân phố Đ, phường C, tỉnh Lào Cai”

Xét thấy đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với người bán ma túy cho bị cáo Võ Minh P theo lời khai của bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ của người này; ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu khác để chứng minh nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[8] Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Võ Minh P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Võ Minh P 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 13/8/2025.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Tịch thu tiêu hủy: Một bì thư được tái niêm phong của phòng K công an tỉnh L, bên trong đựng 0,126 gam ma túy Heroine cùng toàn bộ niêm phong cũ, trên một mặt của bì niêm phong mới này có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Võ Minh P ngày 12/8/2025 tại tổ dân phố Đ, phường C, tỉnh Lào Cai”;

3. Về án phí:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Võ Minh P.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh+Khu vực 6;
- Bị cáo;
- Công an tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Lào Cai;
- Thi hành án phạt tù;
- THADS tỉnh Lào Cai;
- Phòng PV 06-CA tỉnh Lào Cai;
- Lưu hồ sơ + TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lý Thị Minh Yên